

*Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2020***BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG
NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020****Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty**

Trong khi nền kinh tế thế giới năm 2019 gặp phải muôn vàn khó khăn, kinh tế Việt Nam vẫn chứng tỏ sức hút của thị trường mới hội nhập và tiềm năng lớn lao của một nền kinh tế trẻ năng động với nhiều thành tựu và kỷ lục mới đáng nể, qua đó, góp phần tạo triển vọng cho đà phát triển tích cực trong những năm tới.

Với những thống kê cho thấy, năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu chủ yếu Quốc hội giao, tạo cơ sở vững chắc, tạo đà và động lực mới, khí thế mới cho việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2020 và giai đoạn 5 năm 2016 - 2020.

Tăng trưởng của khu vực công nghiệp và xây dựng năm 2019 tăng 8,90% so với năm trước, trong đó ngành công nghiệp tăng 8,86% nhờ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ chốt dẫn dắt mức tăng trưởng chung của toàn ngành và toàn nền kinh tế (tăng 11,29%); ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,14%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,72%; ngành khai khoáng tăng 1,29% sau 3 năm giảm liên tục do khai thác than tăng cao bù đắp sự sụt giảm của khai thác dầu thô.

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT), tôi xin báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**1. Tiếp tục kế hoạch tái cơ cấu thông qua việc hoàn thiện mô hình tổ chức**

Trong năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty Tập đoàn Sơn Hà đã thành lập mới, sắp xếp và đổi tên các phòng ban chuyên môn Công ty mẹ thành các Ban hoặc Trung tâm theo mô hình trực tuyến – chức năng. Thực hiện tái cơ cấu các Công ty con, đơn vị dự án thuộc Tập đoàn, quy hoạch phát triển các khối ngành chính. Đồng thời, quy hoạch phát triển khối thương mại dịch vụ hỗ trợ phát triển chuỗi sản xuất của Tập đoàn.

2. Gia tăng đầu tư vào lĩnh vực mới như cung cấp nước và năng lượng tái tạo

- Góp vốn thành lập Công ty CP Công nghệ xử lý nước và Môi trường Sơn Hà để hoạt động trong lĩnh vực xử lý nước và môi trường.

- Thành lập các ban quản lý các dự án phát triển nước sạch và năng lượng tái tạo để đẩy mạnh công tác nghiên cứu, lập hồ sơ dự án, đầu tư vào các dự án.

3. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu sản phẩm

Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có hàm lượng khoa học cao như bể Septic, bể Johkasou.

4. Tăng cường giám sát thông qua hoạt động kiểm toán và kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm toán các hoạt động của các Ban, Trung tâm trực thuộc và các công ty con trong Tập đoàn.

5. Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý nguồn lực tập đoàn

Đã giao Phó Tổng Giám đốc Công ty phụ trách chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin, phòng Marketing phối hợp với các đối tác để triển khai xây dựng phần mềm quản lý nguồn lực của Tập đoàn. Đề án của các đối tác đang được nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh và phê duyệt.

6. Nâng cao quyền lợi cổ đông

Triển khai chi trả cổ tức năm 2018, cân đối, sắp xếp các nguồn tài chính để trình Đại hội đồng Cổ đông phương án phân phối cổ tức năm 2019.

7. Các nội dung khác

- Lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính, HĐQT tiếp tục chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là tổ chức thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

- Phân phối lợi nhuận năm 2019: Công ty đã thực hiện các bút toán trích lập các quỹ theo Nghị quyết. Việc thực hiện trả cổ tức đã được thực hiện, theo đó 3% cổ tức bằng tiền đã được tạm ứng và tháng 05/2019, 5% cổ tức bằng tiền được trả vào tháng 10/2019 và 2% cổ tức trả bằng cổ phiếu còn lại được trả vào tháng 07/2019.

- Các nội dung khác liên quan đến việc chi trả thù lao HĐQT được thực hiện theo quyết định của ĐHCĐ.

II. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức các cuộc họp (15 cuộc họp) định kỳ và theo hoạt động kinh doanh. Các cuộc họp đều có sự tham gia của đầy đủ các thành viên HĐQT. Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên dự họp giao ban tháng (trực tiếp/trực tuyến), trao đổi ý kiến qua email với các thành viên Ban điều hành, qua đó nắm rõ về tình hình hoạt động của Công ty và có những ý kiến chỉ đạo phù hợp, tạo sự đồng thuận cao trong quản lý điều hành, vì một mục tiêu phát triển mà Đại hội đã đề ra.

1. Các Quyết định của Hội đồng Quản trị

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	04/2019/QĐ-SH	15/01/2019	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Văn Lương
2	05/2019/QĐ-SH	15/01/2019	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Trần Thị Thủy
3	01/2019/BB-SH	25/02/2019	Thay đổi nhân sự Ban Tổng Giám đốc: miễn nhiệm chức vụ TGD đối với Ông Lê Vĩnh Sơn, Phó TGD đối với bà Trịnh Thị Khanh và bổ nhiệm chức vụ TGD đối với

			Ông Nguyễn Việt Hà
4	03/2019/NQ-HĐQT	08/03/2019	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền
5	04/2019/BB-HĐQT	11/03/2019	Góp vốn thành lập Công ty Sơn Hà – Wegen
6	04/2019/NQ-HĐQT	08/05/2019	Triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2018
7	99/2019/NQ-HĐQT	22/06/2019	Thay đổi vốn điều lệ Công ty
8	05/2019/NQ-HĐQT	28/08/2019	Góp vốn thành lập Công ty CP Công nghệ xử lý nước và Môi trường Sơn Hà và bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty
9	06/2019/NQ-HĐQT	19/09/2019	Góp vốn thành lập Công ty CP Sơn Hà Hanssem Việt Nam
10	08/2019/BB-HĐQT	07/11/2019	Châm dứt hoạt động của Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà
11	225/2019/QĐ-SH	15/11/2019	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó TGD đối với Bà Trần Kim Dung
12	226/2019/QĐ-SH	15/11/2019	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó TGD đối với Ông Nhữ Văn Hoan
13	11/2019/BB-SHI	28/11/2019	Góp vốn thành lập Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ và Môi trường Sơn Hà
14	13/2019/NQ-SHI	26/12/2019	Phê duyệt Đề án tái cấu trúc Tập đoàn Sơn Hà giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030
15	16/2019/QĐ-HĐQT	27/12/2019	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán Trưởng Công ty

Ngoài ra còn các quyết định liên quan đến việc vay vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

2. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.807,10
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	139,90
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	105,70
	<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	98,90
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.136,28

5	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.061,20
5.1	Tài sản ngắn hạn	2.992,50
5.2	Tài sản dài hạn	1.068,70
6	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.061,20
6.1	Nợ phải trả	2.786,50
6.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.274,70

So với kế hoạch đề ra:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%
1	Doanh thu (tỷ đồng)	4.800	4.807,10	100,15
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	110	98,90	89,91
3	Cổ tức	10% mệnh giá	-	-

3. Thù lao của HĐQT năm 2019

Các khoản thù lao, phụ cấp của HĐQT được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 dựa trên kết quả kinh doanh thể hiện trên Báo cáo tài chính kiểm toán và thời gian đảm nhiệm chức vụ. Với tỉ lệ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận là 89,91%, thù lao của các thành viên HĐQT được tính cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2019 (đồng)
Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	129.600.000
Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	48.600.000
Trần Kim Dung	Thành viên	48.600.000
Nguyễn Viết Hà	Thành viên	48.600.000
Phan Thế Ruệ	Thành viên	48.600.000
Vi Công Khanh	Thành viên	48.600.000

4. Các hoạt động khác

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc nâng cao bộ máy tổ chức, tuyển dụng các vị trí quản lý cao cấp, có kiến thức chuyên môn sâu trong lĩnh vực được phạm, luôn sẵn sàng hành động với quyết tâm cao; cập nhật, bổ sung hoàn thiện các quy trình, quy chế của Công ty để các quy trình, quy chế này thật sự là các công cụ quản lý hữu hiệu, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty

- Họp và thẩm định Báo cáo tài chính Quý, bán niên và năm. Chỉ đạo hoàn thành BCTC kiểm toán, soát xét và Báo cáo thường niên năm 2019.

- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức thành công đại hội

- Phê chuẩn tờ trình miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc

- Phê chuẩn các tờ trình vay vốn thuộc thẩm quyền của HĐQT, đầu tư và thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết

- Chỉ đạo thay đổi mô hình kinh doanh, phát triển hệ thống mạng lưới rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước, tạo bước đột phá trong lĩnh vực kinh doanh, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh toàn hệ thống.

- Chú trọng công tác đầu tư, cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc yêu cầu trang bị các máy móc, thiết bị hiện đại ở các nhà máy, phòng ban với phương châm chất lượng sản phẩm là mục tiêu hàng đầu, phục vụ chu đáo nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân.

- Luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong điều phối hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu nhập của người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động. Khuyến khích các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, hài hòa lợi ích tập thể và lợi ích cổ đông.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Trong năm 2020, HĐQT tập trung chỉ đạo một số hoạt động chủ yếu sau:

1. Tiếp tục kế hoạch tái cơ cấu Tập đoàn theo mô hình mới. Xây dựng và thực hiện đề án tái cấu trúc giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Kiện toàn hoạt động của HĐQT, BTGD, hệ thống kiểm soát nội bộ... theo một hệ thống quản trị mới, hiện đại, phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty. Đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý. Đầu tư công nghệ thông tin, dây truyền máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ.

Trình ĐHCĐ xem xét thông qua và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đối với Đề án tái cấu trúc Tập đoàn Sơn Hà giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐQT ngày 26/12/2020.

2. Chỉ đạo các ban quản lý dự án mới được thành lập thực hiện tốt các dự án đang phát triển.

3. Thực hiện quản lý tài chính chặt chẽ, kiểm soát chi phí trong từng khâu. Tăng cường công tác quản trị, giám sát chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc, hỗ trợ tối đa công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện hiệu quả các vấn đề theo nghị quyết Đại hội cổ đông.

4. Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đảm bảo tính tiên phong trên thị trường của Tập đoàn.

5. Tiếp tục thực hiện đề án phân mềm quản lý nguồn lực của Tập đoàn, lấy công ty con làm thí điểm.

Hội đồng Quản trị đặt kế hoạch cho năm tài chính 2020 như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Doanh thu (tỷ đồng)	4.800
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	88
3	Cổ tức	10% mệnh giá

(Trong đó: 5% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu)

Với lợi thế sẵn có, tính đoàn kết chặt chẽ giữa các thể hệ quản trị, điều hành, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông, Công ty đang từng bước hoàn thiện hơn nữa để trở thành Tập đoàn có vị thế tại khu vực và thế giới

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. Với quyết tâm và nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng những ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông, HĐQT tin tưởng SHI sẽ hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Rất mong nhận được sự ủng hộ lâu dài của quý vị cổ đông, các đối tác và các khách hàng.

Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP_TD, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CP QUỐC TẾ SON HÀ

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính thưa: Quý Cổ đông

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI) xin trình bày báo cáo BKS năm 2019 như sau:

1 – Sơ lược tình hình hoạt động của BKS năm 2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đã bầu các Ông bà sau là thành viên ban kiểm soát, hiện BKS gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Thúy - Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Văn Quyết - Thành viên
- Bà: Lê Khánh Linh - Thành viên

BKS hoạt động trên cơ sở kết hợp giữa việc giám sát thường xuyên và giám sát định kỳ tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trong quá trình hoạt động, BKS luôn giữ thái độ nghiêm túc, khách quan, cẩn trọng khi kiểm soát, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2019 của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGD).

2 – Kết quả giám sát hoạt động năm 2019

2.1- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

BKS đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động của Công ty, xem xét báo cáo tài chính, tổ chức họp cùng Ban TGD, bộ phận tài chính, tổ chức kiểm toán. Qua đó, BKS đưa ra nhận xét đồng ý về cơ bản với các báo cáo về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty do Ban TGD và tổ chức kiểm toán đã đưa ra.

Các hoạt động của Công ty đã tuân thủ yêu cầu quy định trong hệ thống quản trị nội bộ. Việc kiểm soát, rà soát quá trình hoạt động và tình hình tài chính được thực hiện nghiêm túc, kịp thời phát hiện vấn đề và có các giải pháp phù hợp.

2.2- Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

2.2.1- Về hoạt động của HĐQT

Các hoạt động chủ yếu của HĐQT trong năm 2019:

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, sắp xếp, cơ cấu lại chức năng các Phòng/Ban/Trung tâm trực thuộc Công ty mẹ theo mô hình “trực tuyến – chức năng”. Trong năm, HĐQT đã ban hành 2 quy chế:
 - + Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD
 - + Quy chế người đại diện của Sơn Hà tại doanh nghiệp khác
- Tái cơ cấu và quy hoạch phát triển đa ngành, góp vốn thành lập các Công ty như:
 - + Công ty SONHA – WEGEN
 - + Công ty CP Công nghệ xử lý nước và Môi trường
 - + Công ty CP Sơn Hà Hanssem Việt Nam
 - + Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ và Môi trường Sơn Hà
- Tăng vốn điều lệ lên hơn 870,8 tỷ đồng.
- Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền và cổ phiếu theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019 đã phê duyệt.
- HĐQT đã quyết định phân công công tác đối với các thành viên trong Ban TGD. Bổ nhiệm, miễn nhiệm một số chức danh như TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng
- HĐQT đã phê duyệt Đề án Tái cấu trúc Tập đoàn Sơn Hà giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức Công ty mẹ SHI theo mô hình Holding Company; Thực hiện tái cơ cấu hệ thống các Công ty con, đơn vị, dự án trực thuộc Tập đoàn, quy hoạch phát triển 6 khối ngành chính (gia dụng, công nghiệp, năng lượng, nước, hạ tầng KCN&BDS, nội thất); Quy hoạch, phát triển khối thương mại dịch vụ hỗ trợ phát triển chuỗi sản xuất của Tập đoàn gồm logistic, kinh doanh thương mại, mua sắm tập trung, Viện nghiên cứu và các Trung tâm R&D.
- Theo Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐQT ngày 26/12/2019, HĐQT phê duyệt phương án Tái cấu trúc khối ngành gia dụng, lấy Công ty CP Sản xuất kinh doanh Toàn Mỹ làm hạt nhân và sắp xếp tổ chức lại các Công ty thành viên cùng khối ngành. Công ty CP quốc tế Sơn Hà góp vốn vào Công ty CP Sản xuất kinh doanh Toàn Mỹ thông qua việc chuyển toàn bộ vốn góp của Sơn Hà tại 03 công ty là: Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An, Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh, Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà về Công ty CP Sản xuất kinh doanh Toàn Mỹ. Sau tái cấu trúc, 03 Công ty này trở thành Công ty con 100% sở hữu của Công ty CP Sản xuất kinh doanh Toàn Mỹ.

Trong năm vừa qua, HĐQT đã đưa ra một số quyết định:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	04/2019/QĐ-SH	15/01/2019	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Văn Lương
2	05/2019/QĐ-SH	15/01/2019	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Trần Thị Thùy
3	01/2019/BB-SH	25/02/2019	Thay đổi nhân sự Ban Tổng Giám đốc: miễn nhiệm chức vụ TGD đối với Ông Lê Vĩnh Sơn, Phó TGD đối với bà Trịnh Thị Khanh và bổ nhiệm chức vụ TGD đối với Ông Nguyễn Việt Hà

4	03/2019/NQ-HĐQT	08/03/2019	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền
5	04/2019/BB-HĐQT	11/03/2019	Góp vốn thành lập Công ty Sơn Hà – Wegen
6	04/2019/NQ-HĐQT	08/05/2019	Triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2018
7	99/2019/NQ-HĐQT	22/06/2019	Thay đổi vốn điều lệ Công ty
8	05/2019/ NQ-HĐQT	28/08/2019	Góp vốn thành lập Công ty CP Công nghệ xử lý nước và Môi trường Sơn Hà và bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty
9	06/2019/ NQ-HĐQT	19/09/2019	Góp vốn thành lập Công ty CP Sơn Hà Hanssem Việt Nam
10	08/2019/BB-HĐQT	07/11/2019	Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà
11	225/2019/QĐ-SH	15/11/2019	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó TGD đối với Bà Trần Kim Dung
12	226/2019/QĐ-SH	15/11/2019	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó TGD đối với Ông Nhữ Văn Hoan
13	11/2019/BB-SHI	28/11/2019	Góp vốn thành lập Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ và Môi trường Sơn Hà
14	13/2019/NQ-SHI	26/12/2019	Phê duyệt Đề án tái cấu trúc Tập đoàn Sơn Hà giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030
15	16/2019/QĐ-HĐQT	27/12/2019	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán Trưởng Công ty

Ngoài ra còn các quyết định liên quan đến việc vay vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Công ty.

2.2.2- Về hoạt động của Ban TGD

Năm 2019, trên cơ sở định hướng chiến lược của HĐQT, Ban TGD đã quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức và đạt được những kết quả quan trọng. Một số kết quả hoạt động theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2019 như sau:

* VỀ CƠ CẤU TÀI SẢN NGUỒN VỐN

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
		(31/12/2019)	(01/01/2019)	Tỷ lệ trên tổng TS-NV	Tỷ lệ trên tổng TS-NV
1	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4,061,236,176,316	3,529,523,347,222		
1.1	Tài sản ngắn hạn	2,992,504,911,924	2,563,546,927,483	73.68%	72.63%
1.2	Tài sản dài hạn	1,068,731,264,392	965,976,419,739	26.32%	27.37%
2	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4,061,236,176,316	3,529,523,347,222		
2.1	Nợ phải trả	2,786,495,466,541	2,413,253,334,268	68.61%	68.37%
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	1,274,740,709,775	1,116,270,012,954	31.39%	31.63%

Cơ cấu tài sản năm 2019: Tổng tài sản tăng xấp xỉ 532 tỷ, trong đó tỷ lệ tài sản ngắn hạn/tổng tài sản tăng và tỷ lệ tài sản dài hạn/tổng tài sản giảm.

Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/tổng tài sản năm 2019 tăng lên 1,05% so với tỷ lệ tài sản ngắn hạn/tổng tài sản năm 2018.

Tỷ lệ tài sản dài hạn/tổng tài sản năm 2019 giảm 1,05% so với tỷ lệ tài sản dài hạn/tổng tài sản năm 2018.

Cơ cấu nguồn vốn năm 2019: tổng nợ phải trả tăng lên 373 tỷ, tỷ lệ nợ phải trả/ nguồn vốn tăng lên 0.24%

*** KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019**

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018	So sánh với Doanh thu		So sánh tăng(giảm) của 2019 - 2018	
						Giá trị	Tỷ lệ %
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5,009,897,373,159	4,658,360,150,402			351,537,222,757	7.5%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	202,801,267,709	172,437,159,196	4.05%	3.70%	30,364,108,513	17.6%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,807,096,105,450	4,485,922,991,206	96.0%	96.3%	321,173,114,244	7.2%
4.	Giá vốn hàng bán	4,124,748,678,221	3,903,055,648,711	85.81%	87.01%	221,693,029,510	5.7%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	682,347,427,229	582,867,342,495	14.19%	12.99%	99,480,084,734	17.1%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	14,656,940,568	27,601,760,882			(12,944,820,314)	-46.9%
7.	Chi phí tài chính	144,335,404,061	128,564,555,130			15,770,848,931	12.3%
	Trong đó: chi phí lãi vay	134,075,712,491	112,918,878,256	92.89%	87.83%	21,156,834,235	18.7%
8.	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(1,895,490,669)	(4,117,023,379)			2,221,532,710	-54.0%
9.	Chi phí bán hàng	295,606,442,542	233,300,093,832	6.15%	5.20%	62,306,348,710	26.7%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	121,871,055,196	116,303,232,955	2.54%	2.59%	5,567,822,241	4.8%
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	133,295,975,329	128,184,198,081	2.77%	2.86%	5,111,777,248	4.0%
12.	Thu nhập khác	13,692,138,955	7,953,216,907			5,738,922,048	72.2%
13.	Chi phí khác	7,059,428,928	7,815,573,487			(756,144,559)	-9.7%
14.	Lợi nhuận khác	6,632,710,027	137,643,420			6,495,066,607	4718.8%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	139,928,685,356	128,321,841,501	2.91%	2.86%	11,606,843,855	9.0%

16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34,180,335,974	20,188,154,507			13,992,181,467	69.3%
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-			-	0.0%
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	105,748,349,382	108,133,686,994	2.20%	2.41%	(2,385,337,612)	-2.2%
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	98,956,178,833	103,108,452,251			(4,152,273,418)	-4.0%
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	6,792,170,549	5,025,234,743			1,766,935,806	35.2%
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,136	1,387				
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1,136	1,387				

Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ là 98,956 tỷ đồng giảm 4% so với năm 2018. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 là 1.136 đồng/cổ phiếu, giảm 251 đồng\1 cổ phiếu với năm 2018 (năm 2018 lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.387 đồng/cổ phiếu).

Một số nguyên nhân chính

+ *Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ*: đạt 4.807 tỷ đồng, tăng 7,2% so với năm 2018 (là 4.485 tỷ đồng).

+ *Doanh thu hoạt động tài chính*: năm nay đạt 14,6 tỷ, giảm 12,9 tỷ đồng, tương đương 49,6% so với năm 2018. Nguyên nhân chính năm 2018 tăng đột biến 13,8 tỷ từ thoái vốn công ty con nhưng năm 2019 không có hoạt động này nên coi như doanh thu hoạt động tài chính tương đương mọi năm.

+ *Giá vốn hàng bán*:

Doanh thu năm nay tăng 7,2% so với năm 2018, trong khi đó giá vốn hàng bán tăng 5,7%. Tỷ lệ tăng của doanh thu cao hơn tỷ lệ tăng của giá vốn. Từ đó dẫn đến tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu năm 2019 là 85,81% thì năm 2018 là 87,01% dẫn đến lãi gộp (GP) tăng 17,1% tương ứng tăng 99,4 tỷ đồng.

Do giá vốn giảm nên tỷ lệ lãi gộp so với doanh thu thuần của năm 2019 tăng so với năm 2018 từ 12,99% lên 14,19%

+ *Chi phí tài chính*: tăng 12,3% tương ứng 15,7 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi phí lãi vay lên cao so với năm 2018

+ *Chi phí bán hàng*: tăng 26,7% so với năm trước, tương ứng tăng 62,3 tỷ đồng chủ yếu là do tăng các chi phí sau: Chi phí nhân viên tăng lên 27,3 tỷ so với năm 2018; Chi phí bảo hành tăng lên 7,45 tỷ; Chi phí quảng cáo khuyến mại tăng lên 18,2 tỷ.

+ *Chi phí quản lý doanh nghiệp*: Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên 4,8% tương ứng 5,56 tỷ đồng là do tăng chi phí nhân viên tăng 7 tỷ, chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 4 tỷ, chi phí đồ dùng VP giảm đi gần 4 tỷ.

+ *Chi phí khác*: giảm 9,7%, tương ứng với 756 triệu đồng

*** VỀ DÒNG TIỀN NĂM 2019**

STT	Nội dung	Năm nay	Năm trước
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-209,832,804,827	99,322,043,375
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-91,965,793,023	-233,098,154,293
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	263,611,027,126	197,787,629,930
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	-38,187,570,724	64,011,519,012
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	181,020,914,065	117,082,644,677
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-417,028,898	-73,249,624
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	142,416,314,443	181,020,914,065

Trong năm 2019: dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và đầu tư đều âm. Dòng tiền từ hoạt động tài chính dương.

*** MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**

Với nhóm khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện thời giảm so với năm 2018 nhưng khả năng thanh toán nhanh của Tập đoàn lại tăng. Bên cạnh đó tỷ lệ khả năng thanh toán vẫn trong hạn mức cho phép nên Tập đoàn vẫn đáp ứng được nhu cầu vốn trong thanh toán.

Với nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận ROA, ROE và ROS đều giảm so với năm 2018 tuy tỷ lệ tương đối nhỏ nhưng cũng chứng tỏ hiệu suất năm 2019 không vượt qua được năm 2018

Với nhóm chỉ tiêu đánh giá sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của Tập đoàn: Nhóm chỉ tiêu này giảm hơn so với năm 2018 chứng tỏ trong năm 2019 Tập đoàn vẫn chưa sử dụng vốn hiệu quả hơn và cơ cấu vốn cũng chưa cải tiến hơn.

*** KIẾN NGHỊ CỦA BKS**

+ *Kiểm soát các khoản phải thu*: Các khoản phải thu cuối năm 2019 chiếm 39,86% tổng tài sản của công ty tăng lên 3,71% so với tỷ lệ này thời điểm đầu năm.

+ *Kiểm soát chi phí*: Công ty phải có kế hoạch kiểm soát chi phí. Với đặc thù là công ty sản xuất giá nguyên vật liệu đầu vào lớn do đó yêu cầu doanh nghiệp đa dạng nguồn nguyên vật liệu, chất lượng giá cả phù hợp, giảm chi phí. Việc giảm chi phí giá thành sẽ tạo bước đột phá về lợi nhuận bền vững hơn.

Với chi phí bán hàng: trong năm 2019 tăng cao, BKS kiến nghị với BĐH cần xem xét, đánh giá tính hiệu quả của việc gia tăng các khoản chi như chi phí nhân viên, chi phí quảng cáo khuyến mại.

Với chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 đã có những bước tiết kiệm đáng kể nhưng chi phí nhân sự vẫn tăng lên khá cao do đó BKS kiến nghị tiếp tục rà soát lại cơ cấu nhân sự, có hệ thống đánh giá nhân sự rõ ràng, giao trách nhiệm và đánh giá công việc trên tiêu chí định lượng.

+ *Có kế hoạch cơ cấu lại nguồn vốn*: Trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất, nợ phải trả vẫn ở mức cao so với vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm 31/12/2019, nợ phải trả gấp 2.19 lần vốn chủ sở hữu, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 91,82% nợ phải trả cho thấy hoạt động

của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào vốn vay ngân hàng, chủ yếu là vốn vay ngắn hạn. Điều này làm phát sinh vấn đề về rủi ro thanh khoản, rủi ro trong việc đảm bảo ổn định nguồn vốn hoạt động lâu dài cho Công ty và phát sinh tăng chi phí tài chính. BKS đề nghị Ban TGD lưu ý tới vấn đề này trong quá trình hoạt động.

2.3- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

BKS đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động và các quyết định của HĐQT, BTGD. BKS cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan. Đồng thời, BKS vẫn luôn giữ liên hệ với các cổ đông, tiếp thu ý kiến phản hồi của các cổ đông

3- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2019 của Tập đoàn: “ Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019”

- BKS đã xem xét, Báo cáo tài chính năm 2019, báo cáo thể hiện tương đối đầy đủ, rõ ràng, phản ánh khá trung thực tình hình tài chính của công ty

4 – Phần triển khai một số nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT:

4.1 – Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4,800	4,807,1	100,15%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ đồng)	110	98,90	89,91%
3	Cổ tức (đồng)	10% mệnh giá		

Năm 2019 doanh thu thuần đạt 4,807,1 tỷ đồng so với kế hoạch là 4,800 tỷ đồng, đạt 100,15%. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 98,90 tỷ đồng so với kế hoạch là 110 tỷ đồng, đạt 89,91%.

4.2- Các hoạt động khác đã được thông qua tại Đại hội

4.2.1 – Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS

Thù lao của HĐQT và BKS được thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018. Thù lao thực nhận của các thành viên phụ thuộc vào thời gian đảm đương chức danh trong năm.

Họ tên thành viên	Chức danh	Thù lao (đồng)
Bà - Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	48,000,000
Ông - Nguyễn Văn Quyết	Thành viên	24,000,000
Bà - Lê Khánh Linh	Thành viên	24,000,000
TỔNG CỘNG		96,000,000

4.2.2 – Lựa chọn Công ty kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn (A&C) kiểm toán. Công ty A&C nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

Như những năm trước đây BKS đã có ý kiến, Công ty A&C đã tham gia kiểm toán cho Công ty CP Quốc tế Sơn Hà từ năm 2008 vì vậy đề nghị HĐQT cân nhắc việc thay đổi Công ty kiểm toán để đảm bảo tính khách quan trong việc kiểm toán báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà (SHE) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

5– Thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản trị doanh nghiệp và hướng tới những chuẩn mực tốt hơn trong quản trị doanh nghiệp, tại Đại hội thường niên 2020, Hội đồng Quản trị trình ĐHCĐ thông qua việc thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát được quy định tại Điều 11 Điều lệ Công ty. Theo đó, Ban kiểm soát sẽ được thay thế bởi Ban Kiểm toán nội bộ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ, Điều lệ Công ty và Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy



Số: /2020/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán 2019

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo tài chính tổng hợp	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng tài sản	3.161.556.838.604	4.061.236.176.316
2	Doanh thu thuần	3.858.692.982.191	4.807.096.105.450
3	Lợi nhuận trước thuế	92.600.563.107	139.928.685.356
4	Lợi nhuận sau thuế	92.589.341.107	105.748.349.382
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		98.956.178.833

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn

Số: /2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH**Về việc phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019****Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) kiểm toán;
- Căn cứ vào Đề xuất của Tổng giám đốc Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Quốc tế Sơn Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

Theo Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán:

	<i>Đơn vị: Đồng</i>
Doanh thu thuần	4.807.096.105.450
Lợi nhuận trước thuế	139.928.685.356
Lợi nhuận sau thuế	98.956.178.833

Phương án phân phối**1) Trả cổ tức**

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 sau khi trích quỹ được trả cổ tức theo kế hoạch bằng tiền mặt 5% mệnh giá mỗi cổ phần, bằng cổ phiếu 5% mệnh giá mỗi cổ phần như sau:

Chỉ tiêu	Tiêu chí phân phối	Giá trị
Cổ tức		
- Tiền mặt	5% mệnh giá mỗi cổ phần tính trên 86.769.321 cổ phiếu đang lưu hành	43.384.660.500
- Cổ phiếu	5% mệnh giá mỗi cổ phần tính trên 86.769.321 cổ phiếu đang lưu hành	43.384.660.500
Lợi nhuận năm 2019 chưa phân phối		12.186.857.833

- 5% cổ tức tiền mặt sẽ được thực hiện trong năm 2020 theo quy định.

- 5% cổ tức chi trả bằng cổ phiếu sẽ được thực hiện trong năm 2020, phát hành tối đa 4.338.466 cổ phần để chi trả tính trên 86.769.321 cổ phiếu đang lưu hành. Cụ thể như sau:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	4.338.466 cổ phần
Hạn chế chuyển nhượng	Không
Hình thức thực hiện	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2019
Thời điểm thực hiện	Trong năm 2020
Tỷ lệ thực hiện	5%
	Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông sở hữu 100 cổ phần nhận 05 cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Nguồn vốn thực hiện phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC kiểm toán năm 2019
Xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phần chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phần lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông sở hữu 110 cổ phần, số cổ phần trả cổ tức được tính như sau là $110 * 5\% = 5,5$ cổ phần. Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 5 cổ phần; 0,5 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.
Phương thức phân phối	Đối với chứng khoán đã lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ phiếu tại trụ sở công ty
Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Ủy quyền cho HĐQT	Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để

hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE, nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với số vốn điều lệ tăng thêm.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận như trên.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn

TỜ TRÌNH

Về việc Báo cáo việc thực hiện thù lao, phụ cấp của HĐQT và BKS năm 2019 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2019 của ĐHĐCĐ;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019,

Hội đồng Quản trị xin báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch thù lao, phụ cấp của HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

1/ Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019

a/ Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát
+ Chủ tịch : 12.000.000 đ/tháng	+ Trưởng ban : 4.000.000 đ/tháng
+ Thành viên : 4.500.000 đ/tháng	+ Thành viên : 2.000.000 đ/tháng

b/ Thực hiện: do hoàn thành 90,0% kế hoạch lợi nhuận nên mức thù lao, phụ cấp của HĐQT tương ứng là 90,0% Cụ thể như Bảng tính thù lao, phụ cấp đính kèm

2/ Kế hoạch thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2020

Mức thù lao, phụ cấp HĐQT và BKS (cho thời gian còn lại) năm 2020 được giữ như mức năm 2019 và theo thời gian nắm giữ vị trí. Cụ thể:

Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát
+ Chủ tịch : 12.000.000 đ/tháng	+ Trưởng ban : 4.000.000 đ/tháng
+ Thành viên : 4.500.000 đ/tháng	+ Thành viên : 2.000.000 đ/tháng

Mức thù lao, phụ cấp kế hoạch của Hội đồng quản trị nêu trên là mức áp dụng khi hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận sau thuế và cho 6 thành viên HĐQT, bao gồm 2 thành viên độc lập. Mức thù lao, phụ cấp thực tế của HĐQT sẽ được chi trả theo tỷ lệ % hoàn thành chỉ tiêu này căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 so với kế hoạch đề ra và số lượng thành viên HĐQT thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn

**BẢNG TÍNH THÙ LAO, PHỤ CẤP
THÀNH VIÊN HĐQT. BKS NĂM 2019**

THÀNH VIÊN	SỐ TIỀN (VND)	GHI CHÚ
Hội đồng Quản trị	372.600.000	
Lê Vĩnh Sơn	129.600.000	
Lê Hoàng Hà	48.600.000	
Trần Kim Dung	48.600.000	
Phan Thế Ruệ	48.600.000	
Vi Công Khanh	48.600.000	
Nguyễn Việt Hà	48.600.000	
Ban Kiểm soát	96.000.000	
Nguyễn Thị Thanh Thuý	48.000.000	
Nguyễn Văn Quyết	24.000.000	
Lê Khánh Linh	24.000.000	

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Ban Kiểm soát Công ty CP Quốc tế Sơn Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị xem xét, lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà tối đa hai trong các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH KPMG
2. Công ty TNHH PWC
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền lựa chọn tổ chức kiểm toán như trên.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTĐ, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và
bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

Hướng tới các chuẩn mực tốt trong quản trị doanh nghiệp và tối ưu cơ cấu tổ chức quản lý Công ty sau khi Chính phủ ban hành Nghị định về Kiểm toán nội bộ số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty. Cụ thể:

1. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

a. *Nội dung thay đổi:* nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản trị doanh nghiệp và hướng tới những chuẩn mực tốt hơn trong quản trị doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức, quản trị, kiểm soát được quy định tại Điều 11 Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Mô hình hiện tại: Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị – Ban Kiểm soát-Tổng Giám đốc.

- Mô hình đề xuất thay đổi: Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị – Tổng Giám đốc. Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập, tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành và có Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị.

b. *Sửa đổi các điều khoản liên quan đến Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ:*

i.Sửa đổi mục IX. Ban Kiểm soát thành IX. Ban Kiểm toán nội bộ

ii.Bỏ nội dung quy định về Ban Kiểm soát tại các Điều 36, Điều 37, Điều 38 thay bằng nội dung quy định về Ban Kiểm toán nội bộ tại Điều 36 Điều lệ sửa đổi:

Ban kiểm toán nội bộ được thành lập theo Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động theo quy định tại Nghị định về Kiểm toán nội bộ số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty;

Hội đồng quản trị có trách nhiệm Ban hành Quy chế về Kiểm toán nội bộ của Công ty.

iii.Bỏ, sửa đổi các nội dung liên quan đến Ban Kiểm soát quy định tại các điều khoản khác trong Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Bỏ nội dung liên quan đến Ban Kiểm soát tại: nội dung a khoản 3 Điều 12; nội dung d khoản 3 Điều 12; nội dung e khoản 3 Điều 14; nội dung c khoản 4 Điều

14; nội dung c khoản 1 Điều 15; nội dung đ, l khoản 2 Điều 15; nội dung c khoản 1 Điều 21; khoản 2 Điều 21; khoản 6 Điều 22; nội dung a khoản 3 Điều 30; nội dung b khoản 4 Điều 32; khoản 3 Điều 42; nội dung b khoản 1 Điều 55;

- Sửa nội dung b khoản 4 Điều 14: “ Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị” thành “nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị”;

- Sửa đổi khoản 4 Điều 20: “Trưởng ban Kiểm soát điều khiển” thành “Trưởng ban Kiểm toán nội bộ điều khiển”.

c. *Bổ sung thêm nội dung vào mục b, khoản 3 Điều 27 Điều lệ về quyền của HĐQT: tổ chức khoa học công nghệ trực thuộc.*

d. *Thứ tự các điều khoản tương ứng trong Điều lệ thay đổi do kết quả sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến Ban Kiểm soát.*

2. Bãi nhiệm các thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm nhiệm kỳ 2018-2023 kể từ ngày 19/06/2020 đối với:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy
- Ông Nguyễn Văn Quyết
- Bà Lê Khánh Linh

3. Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT

Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt cơ cấu tổ chức, nhân sự của Ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT, thông báo theo quy định và báo cáo tình hình thực hiện tại Đại hội cổ đông được tổ chức trong thời gian gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
(Sửa đổi lần thứ 13)

Hà Nội, tháng 06 năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.....	25
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	26
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	26
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	26
Điều 35. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	27
IX. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ	28
Điều 36. Thành lập, hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ	28

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	28
Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng.....	28
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	28
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	29
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	29
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	29
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	30
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn.....	30
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	30
Điều 42. Phân phối lợi nhuận.....	30
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 31	
Điều 43. Tài khoản ngân hàng.....	31
Điều 44. Năm tài chính.....	31
Điều 45. Chế độ kế toán.....	31
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	31
Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	31
Điều 47. Báo cáo thường niên.....	32
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	32
Điều 48. Kiểm toán.....	32
XVII. CON DẤU.....	32
Điều 49. Con dấu.....	32
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	32
Điều 50. Chấm dứt hoạt động.....	32
Điều 51. Gia hạn hoạt động.....	33
Điều 52. Thanh lý.....	33
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	33
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	33
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	34
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	34
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	34
Điều 55. Ngày hiệu lực.....	34
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ	34
<i>(Chữ ký của người đại diện theo pháp luật)</i>	34
PHỤ LỤC 01.....	35
VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	35

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua theo nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông tổ chức vào ngày 18 tháng 06 năm 2020.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là người quản lý doanh nghiệp, bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán;

g. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;

j. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

k. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Sonha International Corporation
- Tên viết tắt: SonHa., Corp

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 62656566
- Fax: (84-24) 62656588
- Email:
- Website: <http://www.sonha.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Mã số	Tên ngành, nghề kinh doanh
2593	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn
2610	Sản xuất linh kiện điện tử
2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
2815	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
2396	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá
2410	Sản xuất sắt, thép, gang
2431	Đúc sắt, thép
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
0510	Khai thác và thu gom than cứng
0520	Khai thác và thu gom than non
0710	Khai thác quặng sắt
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng
1621	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ
1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar)
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; - Mua bán các loại thiết bị lọc nước; - Bán buôn phân bón; - Mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

- Chi tiết: Sản xuất gỗ nội thất (bàn, ghế, tủ, tủ bếp)
- 3290 Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; - Sản xuất các loại thiết bị lọc nước; - Bán buôn phân bón; - Mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió
- 3320 Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- 3811 Thu gom rác thải không độc hại
- 3812 Thu gom rác thải độc hại
- 3821 Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
- 3822 Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
- 4100 Xây dựng nhà các loại
- 4210 Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- 4220 Xây dựng công trình công ích
- 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá
Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa
- 4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- 4651 Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- 4653 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính
- 4932 Vận tải hành khách đường bộ khác
Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô
- 4933 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
- 8299 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- 8510 Giáo dục mầm non
- 8520 Giáo dục tiểu học
- 8531 Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông
- 8532 Giáo dục nghề nghiệp
Chi tiết: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)
- 9311 Hoạt động của các cơ sở thể thao
- 9321 Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
- 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi

	thuê
	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
7911	Đại lý du lịch
7912	Điều hành tua du lịch
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp
8121	Vệ sinh chung nhà cửa
8129	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp

Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở phát triển bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ này.

Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Mệnh giá thống nhất của 01 cổ phần là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần

đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối

hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập, tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành và có Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả

nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại các Điều 25 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham gia và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản

ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;

e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

f. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

g. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành mỗi loại;

o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a) Công bố thông tin về quyết định triệu tập và việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- h) Các công việc khác phục vụ đại hội

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng bằng phương thức bảo đảm, thời công bố trên phương tiện thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 43 trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm toán nội bộ điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

9. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

10. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu, hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.

2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên Hội đồng quản trị
Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp. Ứng viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty hiệu quả sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổphiếu, tráiphiếu và các chứng khoán khác trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

n. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con, tổ chức khoa học công nghệ trực thuộc của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài mà Công ty chiếm tỉ lệ sở hữu từ 5% trở lên;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Quyết định mua hoặc thu hồi, trong vòng mười hai (12) tháng, không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho

các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp của Hội đồng quản trị, chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên này bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước thời điểm khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỉ lệ thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Trưởng tiểu ban là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

Trường hợp Công ty chưa thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách riêng về từng vấn đề.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và quy chế

quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người quản lý phải có sự miễn cấn để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định tiền lương, thù lao, lợi ích và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương, trợ cấp và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị mức tiền lương, thù lao, các lợi ích đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Chậm nhất ngày 25 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 36. Thành lập, hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

1. Ban kiểm toán nội bộ được thành lập theo Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
2. Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động theo quy định tại Nghị định về Kiểm toán nội bộ số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty;
3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm Ban hành Quy chế về Kiểm toán nội bộ của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 37. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các

cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sụmẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, sụmẫn cán vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, sụmẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại

hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký, việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Đối với các cổ đông đã thực hiện lưu ký, việc thanh toán cổ tức được tiến hành thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 43. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 44. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày thứ nhất của tháng đầu tiên của năm dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một của tháng thứ mười hai của năm dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một của tháng thứ mười hai của năm dương lịch cùng năm ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 45. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật Kế toán, cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 47. Báo cáo thường niên

Công ty lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Luật Chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 48. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Kiểm toán viên độc lập hoặc đại diện công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

XVII. CON DẤU

Điều 49. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 51. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 52. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà nhất trí thông qua ngày 18 tháng 06 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ
(Chữ ký của người đại diện theo pháp luật)

PHỤ LỤC 01**VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Tại ngày Thành lập Công ty

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tổng Trị giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Vĩnh Sơn	Tổ 11A, Thượng Đình, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.804.000	18.040.000.000	44
2	Lê Hoàng Hà	Số 332 phố Kim Ngưu, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.476.000	14.760.000.000	36
3	Lê Văn Ngà	Phường Xuân Hòa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	820.000	8.200.000.000	20
TỔNG CỘNG			4.100.000	41.000.000.000	100

Tại ngày lập Phụ lục này

(Sửa đổi theo Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT ngày 22/06/2019 thông qua việc thay đổi vốn Điều lệ theo Danh sách tổng hợp phân bổ cổ phiếu số S022/2019-SHI/VSD-ĐK ngày 11/06/2019 do TTLK CK Việt Nam lập cho các cổ đông nhận cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng 07/06/2019)

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tổng Trị giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Vĩnh Sơn	Tổ 11A, Thượng Đình, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	13.912.279	139.122.790.000	16,0
2	Lê Hoàng Hà	Số 332 phố Kim Ngưu, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.297.792	42.977.920.000	4,9
3	Lê Văn Ngà	Phường Xuân Hòa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	0,0
4	Các cổ đông khác		68.878.110	688.781.100.000	79,1
TỔNG CỘNG			87.088.181	870.881.810.000	100,0



Số: /2020/TT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----
Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: Ủy quyền HĐQT thực hiện các giao dịch có liên quan

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty. Vậy để đảm bảo tuân thủ quy định, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch đối với các bên liên quan

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH**Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị****Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2018-2023). Cụ thể như sau:

I. Hội đồng Quản trị nhận được đơn từ nhiệm gửi ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị sau:

- Ông Phan Thế Ruệ
- Ông Vi Công Khanh

II. Để tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty và đảm bảo yêu cầu của công tác quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2018-2023).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đối với:
 - Ông Phan Thế Ruệ
 - Ông Vi Công Khanh
2. Thông qua số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị bầu bổ sung cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ là 02 thành viên.
3. Thông qua danh sách ứng cử viên đủ điều kiện để bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch*(Đã ký)***Lê Vĩnh Sơn**

THÔNG BÁO

Về việc đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2018–2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà sửa đổi đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

HĐQT trân trọng thông báo tới Quý cổ đông về việc bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Dự kiến số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị bầu bổ sung:

02 thành viên

2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT:

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên độc lập HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020 được đề cử một (01) ứng viên. Số lượng ứng viên đề cử theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.
- Trường hợp số lượng các ứng viên độc lập HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đối với bộ phận của mình để trình đại hội thông qua.

3. Tiêu chuẩn của ứng viên độc lập HĐQT:

- Tiêu chuẩn và điều kiện ứng viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
- Danh sách đề cử HĐQT phải có ít nhất 2 ứng viên vào vị trí thành viên độc lập HĐQT với tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT;

- Đơn ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng Quản trị;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu khai trong Dự thảo Quy chế Bầu cử);

- Bản sao CMND/CCCD, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Hồ sơ đề cử, ứng cử vui lòng gửi về **Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà** trước **16h00 ngày 15/06/2020** theo địa chỉ sau:

ĐC: Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84-4-62656566+84-4-62656566 - Fax: +84-4-62656588

Ban Tổ chức đại hội sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách ứng viên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

- *Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;*
- *Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.*

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo, đồng thời nộp lại Thẻ biểu quyết cho Ban Tổ chức cùng với ý kiến biểu quyết của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông, các nội dung biểu quyết cùng ý kiến biểu quyết tương ứng với từng vấn đề biểu quyết. Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà.

Đối với những vấn đề mà cổ đông, người được ủy quyền dự họp là người có lợi ích liên quan không thuộc các quyền lợi của cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty, cổ đông, người được ủy quyền dự họp không tham gia biểu quyết. Số phiếu biểu quyết do các cổ đông dự họp nắm giữ, số phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết đối với vấn đề mà các cổ đông, người được ủy quyền dự họp có lợi ích liên quan được đưa ra xin ý kiến.

2. Cách biểu quyết:

2.1. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì **đánh dấu vào ô tương ứng** trên Thẻ biểu quyết và đưa cho thành viên Ban kiểm phiếu thu nhận ý kiến biểu quyết.

- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông *không đồng ý, không có ý kiến* sẽ lần lượt được kiểm phiếu.

2.2. Biểu quyết thông qua gửi Phiếu biểu quyết qua bưu điện

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng đánh dấu vào Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn được gửi kèm Thư mời họp và gửi về trụ sở Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.
- Đối với các nội dung được đưa vào chương trình Đại hội ngay tại cuộc họp và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các cổ đông gửi Phiếu biểu quyết qua bưu điện sẽ không tham gia biểu quyết và số phiếu biểu quyết của các cổ đông gửi Phiếu biểu quyết sẽ không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội đối với.
- Phiếu biểu quyết đến trụ sở Công ty từ thời điểm khai mạc Đại hội trở đi sẽ không được kiểm.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giờ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
4. Thu lại Thẻ biểu quyết trước khi các cổ đông rời khỏi địa điểm họp.
5. Bàn giao Thẻ biểu quyết cho Chủ tọa để lưu trữ theo quy định
6. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

1. Thông qua Quy chế Bầu cử
2. Giới thiệu và phát phiếu bầu thành viên Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát
3. Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập Biên bản Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước Đại hội.
4. Bàn giao phiếu bầu và biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa đại hội để lưu trữ theo quy định.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH THẺ LỆ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2018 -2023)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 NGÀY 18/06/2020
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

I) NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên HĐQT) nhiệm kỳ III (2018 - 2023) của Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà (sau đây gọi tắt là Công ty) phải được bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử vào HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Việc bầu Thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

4. Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một "**Phiếu bầu cử thành viên HĐQT**" ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện dùng để bầu thành viên HĐQT.

a. Phiếu bầu cử hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức phát hành;

- Phiếu bầu đến tối đa số thành viên HĐQT trong danh sách đề cử và/hoặc ứng cử đã được Đại hội thông qua;

- Phiếu không tẩy, xóa, sửa chữa nội dung phiếu bầu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ hoặc phải có xác nhận của Ban tổ chức).

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành;

- Phiếu có tẩy, xóa, sửa chữa nội dung;

- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT quy định đã được Đại hội thông qua; **Tổng cộng số phiếu bầu** cho những ứng cử viên đó của cổ đông/đại diện cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký tham dự Đại hội;

- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử và/hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu.

5. Ban Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT hoặc người có liên quan của họ.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử

- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/đại diện cổ đông
- + Tổ chức kiểm phiếu
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử, kiểm phiếu và phải bí mật. Nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu và các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy tính.

II) NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẦU CỬ

1) Tiêu chuẩn và điều kiện ứng viên Hội đồng Quản trị, ứng viên độc lập Hội đồng quản trị

a) Ứng viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

(i) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc các đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

(ii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

b) Ứng viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp. Cụ thể:

(i) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

(ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

(iii) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

(iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

(v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó..

- Các ứng viên HĐQT gửi Đơn ứng cử, đề cử cho Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông theo mẫu tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 và khai vào Sơ yếu lý lịch theo mẫu tại Phụ lục 3.

2) Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt quyền dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

3) Tiến hành bầu cử Thành viên HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT

- Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông không bằng với số cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện. Cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo lại cho Ban Kiểm phiếu để kiểm tra và xác nhận chính xác.

- Việc bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phân bổ.

- Mỗi phiếu bầu có để chỗ trống để ghi tên các ứng cử viên hoặc in tên sẵn đối với các ứng viên đã được xác định trước khi in phiếu, để bầu vào HĐQT. Cổ đông/đại diện cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi tên người mà mình tín nhiệm trong danh sách từng ứng cử viên đã được đại hội thông qua cùng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và bỏ Phiếu bầu cử vào hòm phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu bầu cử mới.

Ví dụ cụ thể về cách bầu dồn phiếu:

Cổ đông **Nguyễn Văn A** sở hữu **1.000 cổ phần**.

Số Thành viên HĐQT được bầu là **03 người**.

Tổng số phiếu bầu Thành viên HĐQT của cổ đông **Nguyễn Văn A** là: $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu bầu.

Cổ đông **Nguyễn Văn A** có thể thực hiện bầu cho Thành viên HĐQT bằng cách: Chia 3.000 phiếu bầu cho các ứng viên mà mình lựa chọn vào ô phiếu bầu trong tổng số phiếu bầu của mình hoặc dồn cả 3.000 phiếu bầu trên để bầu cho 01 ứng cử viên mà mình lựa chọn.

4) Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Ban kiểm phiếu không được gạch, xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

5) Trúng cử Thành viên HĐQT

* **Nguyên tắc trúng cử:** Ứng viên trúng cử Thành viên HĐQT khi đạt tỷ lệ % số phiếu bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số phiếu bầu được lấy từ cao xuống thấp cho đủ số thành viên đối với HĐQT). Cách tính ở đây là tổng số phiếu bầu được bầu cho ứng viên đó làm tử số và tổng số phiếu bầu hợp lệ của toàn bộ cổ đông/đại diện cổ đông dự họp bầu cử chia cho số thành viên HĐQT/BKS được bầu làm mẫu số. Ứng cử viên trúng cử vào HĐQT với điều kiện xét theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu có cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT theo quy định, Đại

hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một, cách thức bầu bổ sung lần hai sẽ do Đại hội quyết định. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT theo yêu cầu thì HĐQT sẽ chỉ gồm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên.

6) Công bố kết quả kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ phần tham dự họp, tổng số cổ phần tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT. Toàn văn biên bản phải được công bố trước Đại hội.

7) Khiếu nại và xử lý khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy định về thể lệ bầu cử HĐQT có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ NHIỆM KỲ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Tôi là:

.....

CMND/CCCD/HC: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Số cổ phần sở hữu thấp nhất trong vòng 6 tháng tính đến ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông dự họp 26/05/2020 là: cổ phần

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, tôi ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà nhiệm kỳ 2018-2023.

Trân trọng.

Người ứng cử

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*theo Phụ lục 3*).
2. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/HC

..... , ngày.....tháng năm 20....

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
 CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ NHIỆM KỲ 2018-2023**
Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Tôi/chúng tôi là:

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH*	Số lượng CPSH**	Chữ ký ***
1				
2				
3				
4				
5				
TỔNG CỘNG				

*Số ĐKSH: số CMND hoặc số hộ chiếu trường hợp là cá nhân, số Đăng ký doanh nghiệp trường hợp là pháp nhân

**Số lượng CPSH: số lượng cổ phần sở hữu thấp nhất trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm chốt quyền 26/05/2020

*** Nếu người đề cử là pháp nhân, chữ ký là của người đại diện pháp luật và đóng dấu

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, tôi/chúng tôi đề cử vào vị trí thành viên HĐQT của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà nhiệm kỳ 2018-2023 (các) ứng viên có tên dưới đây:

TT	Tên ứng viên	Số CMND/HC	Ngày cấp	Nơi cấp	Vị trí đề cử
1					
2					
3					

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo Phụ lục 3)
- Bản sao hợp lệ CMND/TCC/HC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ CMND/TCC/HC:

-----, ngày cấp -----, nơi cấp: -----

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại công ty :

Số điện thoại di động:

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn:

12/ Quá trình công tác:

+ Từ ... đến ... :

+ Từ ... đến ... :

.....

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm, trong đó: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
	16.2 Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

17/ Những khoản nợ đối với Công ty:

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

....

Công chứng chứng thực chữ ký của người khai hoặc xác nhận của tổ chức đang làm việc hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà ngày 18/06/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020.

1.1. Thông qua kết quả thực hiện năm 2019

STT	Chỉ tiêu	KH	Đã TH	%
1	Doanh thu (tỷ đồng)	4.800	4.807,10	100,
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	110	98,90	89,9
3	Cổ tức	10% mệnh giá	-	-

1.2. Thông qua kế hoạch năm 2020

STT	Chỉ tiêu	KH
1	Doanh thu (tỷ đồng)	4.800
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	88
3	Cổ tức	10% mệnh giá
	<i>Trong đó:</i>	<i>5% bằng tiền mặt, 5% bằng cổ phiếu</i>

1.3. Thông qua chủ trương tái cơ cấu và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đối với Đề án tái cấu trúc Tập đoàn Sơn Hà giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐQT ngày 26/12/2020.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

Điều 3. Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2019.

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

1) Trả cổ tức

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 sau khi trích quỹ được trả cổ tức theo kế hoạch bằng tiền mặt 5% mệnh giá mỗi cổ phần, bằng cổ phiếu 5% mệnh giá mỗi cổ phần như sau:

Chỉ tiêu	Tiêu chí phân phối	Giá trị
Cổ tức		
- Tiền mặt	5% mệnh giá mỗi cổ phần tính trên 86.769.321 cổ phiếu đang lưu hành	43.384.660.500
	5% mệnh giá mỗi cổ phần tính trên	43.384.660.500

- Cổ phiếu 86.769.321 cổ phiếu đang lưu hành
 Lợi nhuận năm 2019 3.280.801.738
 chưa phân phối

- 5% cổ tức tiền mặt sẽ được thực hiện trong năm 2020 theo quy định.
- 5% cổ tức chi trả bằng cổ phiếu sẽ được thực hiện trong năm 2020, phát hành tối đa 4.338.466 cổ phần để chi trả tính trên 86.769.321 cổ phiếu đang lưu hành. Cụ thể như sau:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	4.338.466 cổ phần
Hạn chế chuyển nhượng	Không
Hình thức thực hiện	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2019
Thời điểm thực hiện	Trong năm 2020
Tỷ lệ thực hiện	5%
	Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông sở hữu 100 cổ phần nhận 05 cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Nguồn vốn thực hiện phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC kiểm toán năm 2019
Xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phần chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phần lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông sở hữu 110 cổ phần, số cổ phần trả cổ tức được tính như sau là $110 * 5\% = 5,5$ cổ phần. Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 5 cổ phần; 0,5 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.
Phương thức phân phối	Đối với chứng khoán đã lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ phiếu tại trụ sở công ty
Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Ủy quyền cho HĐQT	Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE, nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với số vốn điều lệ tăng thêm.

Điều 5. Thông qua Phương án thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch 2020.

Điều 6. Thông qua Danh sách và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các giao dịch đối với các bên liên quan.

Điều 8. Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.

- i. Cơ cấu tổ chức quản lý: Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị – Tổng Giám đốc.
- ii. Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập, tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành và có Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị.

Điều 9. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty.

Điều 10. Thông qua việc bãi nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 19/06/2020 đối với các Ông/Bà có tên dưới đây:

- i. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy
- ii. Ông Nguyễn Văn Quyết
- iii. Bà Lê Khánh Linh

Điều 11. Thông qua việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt cơ cấu tổ chức, nhân sự của Ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT, thông báo theo quy định và báo cáo tình hình thực hiện tại Đại hội cổ đông được tổ chức trong thời gian gần nhất.

Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập HĐQT đối với các Ông/Bà có tên dưới đây:

- i. Ông Phan Thế Ruệ
- ii. Ông Vi Công Khanh

Điều 13. Thông qua việc bầu các Ông/Bà có tên dưới đây làm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

- i. Ông/Bà
- ii. Ông/Bà ...

Điều 14. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/06/2020.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này .

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- UBCKNN, SGD CK TP.HCM;
- Trang TTĐT Công ty;
- Lưu VPTĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tịch HĐQT

Lê Vĩnh Sơn